

Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy đại học trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0

Ngô Hồng Thạch Hân

Trường Đại học Tiền Giang

Received: 08/3/2024; Accepted: 14/3/2024; Published: 20/4/2024

Abstract: During the 4.0 industrial revolution, innovating university teaching methods at universities is increasingly considered important, contributing to improving the quality of training and effective brand reputation of the school. University teaching methods are methods of building close links between students and practitioners, not limited to research work imparting knowledge but include stimulating curiosity and exploring research. Research student information using source knowledge. Therefore, innovating university teaching methods is considered an extremely important step in improving the quality of school training, a necessary element that must be built and developed... In the article This article introduces some innovative methods of university teaching in the current period.

Keywords: Methods, training quality, students, lecturers.

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn nước ta hiện nay đã và đang trên đà phát triển công nghiệp hóa hiện đại hóa, vấn đề nguồn nhân lực được trải qua đào tạo tại các trường đại học được quan tâm nhiều hơn. Do đó, để có được nguồn nhân lực trải qua đào tạo có chất lượng thì đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những yêu cầu cấp thiết đối với ngành giáo dục. Phương pháp giảng dạy đổi mới phù hợp sẽ làm thay đổi vai trò của người thầy đồng thời tạo nên sự hứng thú, say mê của người học đối với các Trường đại học nói chung. Để đạt được mục tiêu đầu ra của các chương trình đào tạo thì phải thực hiện tốt tất cả các khâu việc như: xây dựng đề cương chi tiết các học phần đáp ứng chuẩn đầu ra, xây dựng ngân hàng đề thi, biên soạn tập bài giảng, giáo trình... và không thể thiếu phương pháp giảng dạy tích cực và các phương pháp đánh giá phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

Để tạo nên uy tín thương hiệu chất lượng đào tạo thì phương pháp giảng dạy các giảng viên góp phần không nhỏ trong nâng cao uy tín của nhà trường. Phương pháp dạy đại học đòi hỏi người dạy phải có khả năng tổ chức lớp học phù hợp với môi trường đào tạo. Như vậy, phương pháp dạy đại học không chỉ đơn thuần là việc truyền đạt thông tin một cách thụ động mà là một quá trình học tập và tương tác, phát triển các kỹ năng và tư duy sáng tạo của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng học tập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng

- Kết quả khảo sát thực địa của Viện Hàn lâm quốc gia Hoa Kỳ năm 2006, có phần nhận xét về phương pháp dạy và học đại học của Việt Nam như sau: “*Phương pháp giảng dạy không hiệu quả, quá phụ thuộc vào các bài thuyết trình và ít sử dụng các kỹ năng học tích cực, kết quả là có ít sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên trong và ngoài lớp học; quá nhấn mạnh vào ghi nhớ kiến thức theo kiểu thuộc lòng mà không nhấn mạnh vào việc học khái niệm hoặc học ở cấp độ cao (như phân tích và tổng hợp), dẫn đến hậu quả là học hời hợt thay vì học chuyên sâu; sinh viên học một cách thụ động*”.

- Theo đánh giá của Bộ GD-ĐT, bên cạnh những kết quả ban đầu đạt được, việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở trường Đại học vẫn còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục. Cụ thể là không ít giảng viên vẫn không chịu “dứt bỏ” lối mòn của phương pháp giảng dạy truyền thống thụ động nên bài giảng nặng thuyết trình và truyền thụ tri thức một chiều. Đặc biệt, hành trình trang bị kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết các tình huống thực tiễn cho sinh viên thông qua khả năng vận dụng tri thức tổng hợp vẫn còn một khoảng trống chưa được lấp đầy. Đó cũng là thực trạng hiện nay của trường nói chung và khoa Kỹ thuật Công nghiệp nói riêng.

- Phương pháp giảng dạy truyền thống là phương pháp mà trong đó chủ yếu là thầy nói – trò nghe. Hậu quả của phương pháp giảng dạy này dẫn đến sự

thụ động của sinh viên trong việc tiếp cận tri thức. Sự thụ động này là nguyên nhân tạo ra sự trì trệ, ngại đọc tài liệu môn học, ngại tranh luận vấn đề, thiếu khả năng thuyết trình, lười tư duy và thiếu tính sáng tạo trong nghiên cứu khoa học. Đôi mới phương pháp giảng dạy sẽ cung cấp những cơ hội đặc biệt để nhận thức rõ những giá trị quan trọng trong các học phần được đào tạo trong chương trình và ứng dụng vào thực chất của cuộc sống. Điều đó cũng có nghĩa là nâng cao trình độ giảng dạy của giảng viên và tính tự học trong sinh viên.

- Phương pháp giảng dạy đánh giá mức độ thông hiểu và kỹ năng vận dụng kiến thức thì thường xuyên bị “bỏ quên” chưa quan tâm. Một số giảng viên vẫn còn sử dụng phương pháp cũ trong khâu ra đề kiểm tra, lựa chọn nội dung thì vẫn còn nghiêng về “cán cân” đánh giá mức độ ghi nhớ, tái hiện kiến thức và học thuộc bài. Đặc biệt, giảng viên viên còn xem nhẹ việc trả bài kiểm tra cho các em làm cho các em không tự nhìn thấy những lỗ hổng kiến thức của bản thân nên khó vượt qua chính mình. Giảng viên thiếu phương pháp giảng dạy theo cách “khai thác lỗi” của sinh viên trong quá trình học nên chưa có cơ hội rèn phương pháp tư duy và hướng dẫn cách học cho các sinh viên.

2.2. Một số phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển tư duy sáng tạo, sự hứng thú, say mê học tập của sinh viên

a) Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

Với phương pháp này, người học được đặt vào vị trí trung tâm của quá trình giảng dạy. Đầu tiên phải tìm hiểu các môi trường học của người học, sau đó giảng viên hướng dẫn và đánh giá tiến độ học của người học so với mục tiêu bài học, bằng cách giúp cho người học có được các kỹ năng cơ bản để học tập có kết quả tốt nhất. Phương pháp này giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn người học trong quá trình học. Phương pháp giảng dạy lấy người học là trung tâm mang đến nhiều lợi ích, trước hết nó loại bỏ cách dạy và học theo kiểu “Giảng viên nói, sinh viên nghe”, khuyến khích sự sáng tạo từ giảng viên cũng như tính chủ động của người học một cách tối đa, đồng thời tạo nên sự thân thiện giữa giảng viên và sinh viên thông qua việc tăng cường trao đổi, học hỏi qua lại.

Phương pháp lấy người học làm trung tâm thì người học sẽ nhiệt tình, chủ động trong suốt quá

trình khám phá tìm tòi, tạo điều kiện để người học có cơ hội trình bày, bảo vệ những ý kiến của mình. Phương pháp này, người học có được kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin, áp dụng vào thực tiễn để giải quyết vấn đề, phát triển tối đa kỹ năng tự học trong sinh viên.

b) Phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống và dựa trên đặt vấn đề

- Dựa trên tình huống: Tình huống là sự mâu thuẫn hay xung đột, đặc biệt là sự căng thẳng giữa các bên trong hành động, có thể tạo ra những quan điểm về lợi ích khác nhau trong sự mâu thuẫn và nó đòi hỏi phải được giải quyết bằng một quyết định. *Phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống* cho phép sinh viên tham gia vào quá trình ra quyết định mà người ta phải thực sự đương đầu trong một tổ chức thật, có quyền sở hữu, cảm giác được áp lực, nhận rủi ro và trình bày ý tưởng của mình với người khác giúp buổi học có sự trao đổi thông tin đa chiều. Các tình huống giúp sinh viên phát triển khả năng suy nghĩ độc lập và hợp tác trong công việc với đồng nghiệp. Ngoài ra, phương pháp này cũng là công cụ để kiểm tra, đánh giá kiến thức và những hiểu biết sâu rộng của sinh viên trong quá trình học.

- Dựa trên đặt vấn đề: Thông qua hình thức đặt đặt vấn đề và đưa ra những câu hỏi, những nhận định và các câu trả lời cho những vấn đề đó. Từ đó, tư duy, quan điểm cũng như đánh giá vấn đề của các sinh viên sẽ trở nên hợp lý và chính xác hơn. Việc định hướng sinh viên phát triển tư duy, suy nghĩ độc lập không chỉ giúp quá trình dạy và học trở thành “*quá trình trao đổi chất*” hai chiều đầy thú vị mà còn tạo sự gắn gũi giữa giảng viên và sinh viên, tạo điều kiện để các em năng động và tích cực hơn trong quá trình học tập.

c) Phương pháp giảng dạy dựa trên làm việc nhóm

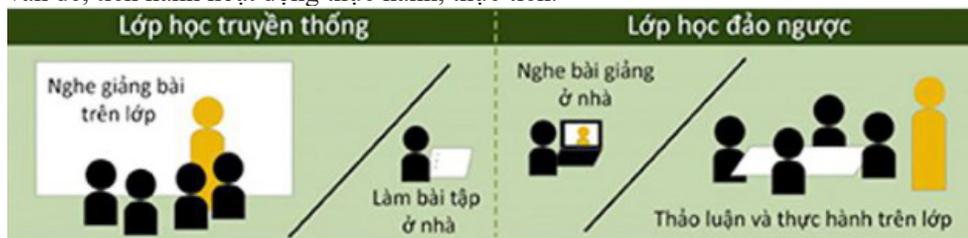
Cách làm việc nhóm là Sinh viên được chia theo nhóm (số lượng thành viên nhóm tùy vào nội dung công việc). Mỗi nhóm sẽ chọn (hoặc được giao) một đề tài (hay chủ đề) nào đó có liên quan đến nội dung môn học. Các thành viên trong nhóm tự phân chia công việc để tiến hành tìm hiểu những nội dung liên quan đến đề tài (hay chủ đề) qua nhiều kênh thông tin như: sách, giáo trình, Internet...; Tìm hiểu thực tế xem các đơn vị hiện đang thực hiện những công việc liên quan đến đề tài (hay chủ đề) như thế nào hoặc các thông tin được đăng tải trên mạng, trên các

thông tin đại chúng khác... Sau khi có đầy đủ các thông tin thì nhóm tiến hành hỏi ý để so sánh, phân tích nội dung đề tài (hay chủ đề) trên lý thuyết và nội dung đề tài (hay chủ đề) trong thực tế tại các đơn vị có gì giống nhau, khác nhau, kết quả như thế nào có chiều hướng tốt hay xấu... Sau đó các nhóm sẽ viết lại thành báo cáo môn học kèm nhận xét, đánh giá và kiến nghị của nhóm về đề tài (hay chủ đề) nhóm đang chịu trách nhiệm. Cuối cùng các nhóm sẽ trình bày nội dung báo cáo môn học mà nhóm đã thực hiện để nhận được những ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi chất vấn của các nhóm khác và của giảng viên. Nhóm sẽ thảo luận và trả lời các câu hỏi được đặt ra.

Phương pháp làm việc nhóm sẽ kích thích vai trò chủ động của người học. Sinh viên là người chủ động tìm tòi, suy nghĩ, nhận định, phân tích, tổng hợp, đánh giá... đề tài của nhóm mình và cả đề tài của các nhóm khác. Giảng viên là người tạo ra môi trường nghiên cứu, góp ý, chốt lại và nhấn mạnh nội dung trọng tâm của học phần để sinh viên hiểu rõ hơn nội dung thảo luận với phương châm “Tai nghe, mắt nhìn, óc tư duy và ghi nhớ”.

d) Phương pháp giảng dạy theo mô hình lớp học đảo ngược

Trong mô hình lớp học đảo ngược, giảng viên chuẩn bị nội dung kiến thức để sinh viên tự học ở nhà và đưa lên hệ thống Google Classroom hay hệ thống dạy trực tuyến mà giảng viên lựa chọn để giảng dạy các nội dung bài giảng powepoint và tranh ảnh minh họa hình, các tài liệu tham khảo liên quan bài học. Sinh viên sẽ tự học kiến thức mới qua bài giảng/học liệu do giảng viên cung cấp thông qua hệ thống quản lý học tập hoặc các phương tiện công nghệ khác. Bài giảng trở thành bài tập ở nhà mà sinh viên phải chuẩn bị trước khi lên lớp. Toàn bộ thời gian trên lớp sẽ dành cho các hoạt động thảo luận, giải đáp về kiến thức mới, vận dụng vào giải quyết vấn đề, tiến hành hoạt động thực hành, thực tiễn.



Minh họa mô hình lớp học đảo ngược.

Lớp học đảo ngược tạo môi trường học tập linh hoạt cho phép sinh viên lựa chọn cách thức, nơi

chỗ, thời gian học tập phù hợp với điều kiện của cá nhân, Giảng viên linh hoạt hơn trong đánh giá việc học tập của sinh viên. Mô hình lớp học đảo ngược tạo nên phong cách học tập mới cho sinh viên. Trong các lớp học truyền thống, thường giảng viên là trung tâm của thông tin nếu sinh viên thảo luận câu hỏi thì tất cả đều xoay quanh những ý kiến chủ đạo của giảng viên. Ngược lại, mô hình lớp học đảo ngược buộc phải lấy sinh viên làm trung tâm trong quá trình dạy học. Thời gian trên lớp được dành cho việc thảo luận, giải đáp những vướng mắc, tìm hiểu các kiến thức sâu hơn, tạo ra những cơ hội học tập phong phú hơn cho sinh viên.

3. Kết luận

Đổi mới phương pháp dạy học bậc đại học đóng vai trò rất quan trọng cho sự tồn tại hay phát triển trong quá trình đào tạo của nhà trường. Để nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học nói riêng và của môi trường giáo dục nói chung thì đổi mới phương pháp dạy học và vận dụng các phương pháp tiên tiến hiệu quả áp dụng từng đối tượng giúp người học chuyển từ cách học bị động sang cách học chủ động, giúp các em yếu kém có động lực vươn lên, các em khá giỏi sáng tạo năng động hơn nhằm góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của nhà trường. Điều này không chỉ đơn giản là sử dụng các công cụ trợ giúp giảng dạy như máy tính, máy chiếu... mà còn phải thay đổi một cách có kế thừa tư duy trong giảng dạy và tạo ra một môi trường dạy học tích cực và thân thiện.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Tuấn, *Giáo trình phương pháp dạy học chuyên ngành kỹ thuật*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

[2]. Đặng Vũ Hoạt (chủ biên), *Lý luận dạy đại học*, NXB Đại học Sư Phạm.

[3]. Lê Văn Hào (chủ biên), *Sổ tay Phương pháp giảng dạy và đánh giá*, Trường Đại học Nha Trang.

[4]. Nguyễn Thế Dũng, (2015), *Nghiên cứu sử dụng mô hình lớp học đảo ngược những khó khăn thách thức và khả năng ứng dụng*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 8D (60), tr.85-92